TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2021
V/v " Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trần Xuân Thu và ông Lưu Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021, về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nghiêm Thị C, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Phố N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1962 (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021 nguyên đơn bà Nghiêm Thị C trình bày: Bà và chị Nguyễn Thị M có quen biết với nhau. Năm 2014 anh Nguyễn Văn M1 (em trai chị M) có hỏi vay nóng tiền của bà 40.000.000đ để đi lấy hàng, hẹn 2 giờ sau sẽ trả, không có lãi suất, anh M1 viết giấy biên nhận nợ bà số tiền trên. Tuy nhiên đến hẹn anh M1 không trả tiền nên bà nhiều lần yêu cầu anh M1 trả nợ anh M1 không trả. Do vậy bà đã đến gặp bà S (mẹ đẻ anh M1) để nói chuyện, bà S hứa đứng ra nhận trả nợ thay anh M1. Sau đó bà S đã nhiều lần trả tiền cho bà đến khi số tiền nợ còn 18.000.000đ. Ngày 14/6/2017 chị M (chị gái anh M1) nhận trả số tiền trên thay cho anh M1. Chị M yêu cầu bà đưa giấy biên nhận cũ (chị đã xé bỏ giấy này) và viết lại giấy biên nhận mới, nội dung: Chị M vay của bà C số tiền 18.000.000đ, hẹn 20

hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Sau khi chị M viết giấy biên nhận trả tiền cho bà, nhiều lần bà đến đòi tiền nhưng chị M không trả. Nay bà yêu cầu chị Nguyễn Thị M phải trả cho bà số tiền 18.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai và hòa giải chị M trình bày: Chị có quen biết với bà C, do em trai chị là Nguyễn Văn M1 hay đến nhà bà C chơi, anh M1 có vay tiền của bà C để chi tiêu cá nhân. Ngày 14/6/2017, bà C có đến nhà bố mẹ đẻ chị để đòi tiền nên chị đã đứng ra nhận trả nợ thay anh M1, chị viết giấy biên nhận nợ của bà C 18.000.000đ và hẹn 20 hàng tháng trả cho bà C 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Sau đó từ tháng 7/2017 đến tháng 4/2018 mỗi tháng chị trả cho bà C 1.000.000đ, tổng cộng chị đã trả cho bà C 10.000.000đ, mẹ đẻ chị cũng trả cho bà C khoảng 5.000.000đ. Tuy nhiên việc chị trả tiền cho bà C và bà S trả tiền cho bà C đều không ghi giấy tờ gì nên chị không có tài liệu để cung cấp cho Tòa án. Nay bà C yêu cầu chị phải trả số tiền 18.000.000đ chị không đồng ý vì chị đã trả cho bà C 10.000.000đ cộng với mẹ chị (bà S) đã trả 5.000.000đ, nên hiện nay chị chỉ còn nợ bà C 3.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị S tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai bà S trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn M1 và chị Nguyễn Thị M, anh M1 có vay của bà C 40.000.000đ, bà đã nhiều lần trả tiền cho bà C thay cho anh M1 có lần 1.000.000đ, có lần 5.000.000đ, đến khi số tiền còn 18.000.000đ thì chị M đứng ra nhận trả nợ thay cho anh M1 và viết giấy biên nhận nợ của bà C số tiền 18.000.000đ. Sau khi chị M viết giấy biên nhận bà đã trả cho chị C 2 lần, mỗi lần 2.000.000đ, chị M trả 1.000.000đ, tổng cộng là 5.000.000đ, đến nay bà đã trả hết tiền cho bà C. Tuy nhiên các lần trả tiền bà không ghi giấy tờ gì. Do bà bận công việc không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

- Anh Nguyễn Văn M1 tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai anh M1 trình bày: Khoảng năm 2016 anh có vay của bà Nghiêm Thị C 40.000.000đ. Sau khi anh vay tiền anh không có tiền trả thì mẹ đẻ anh (bà S) đã nhiều lần trả tiền cho bà C thay anh, đến khi số tiền còn lại là 18.000.000đ thì chị M (chị gái anh) viết giấy nhận trả thay cho anh số tiền này. Anh đồng ý việc chị M trả cho anh số tiền trên và anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166, 274, 275, 280 và Điều 370 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử: Buộc chị Nguyễn Thị M phải trả cho bà Nghiêm Thị C số tiền 18.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là kiện đòi tài sản.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[3] Nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn M1 có vay nóng 40.000.000đ của bà Nghiêm Thị C, hai bên có viết giấy biên nhận và thỏa thuận không có lãi suất. Sau khi anh M1 vay tiền, đến hẹn không thấy anh M1 trả tiền nên bà C đã đến gặp bà Phạm Thị S (mẹ đẻ anh M1), bà S nhận trả nợ thay cho anh M1 số tiền trên. Sau đó nhiều lần bà S trả tiền cho bà C thay cho anh M1, có lần 1.000.000đ, có lần 5.000.000đ, đến khi số tiền anh M1 nợ còn lại là 18.000.000đ, thì chị M (chị gái anh M1) đứng ra nhận trả nợ thay anh M1 và viết giấy biên nhận ngày 14/6/2017 vay của bà C 18.000.000đ (chị M đã xé bỏ giấy biên nhận cũ), hẹn 20 hàng tháng, mỗi tháng trả cho bà C 1.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Sau khi chị M nhận trả nợ thay cho anh M1, nhiều lần bà đến đòi tiền nhưng chị M không trả. Nay bà C yêu cầu chị M phải trả cho bà số tiền 18.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

[4] Xét việc chị Nguyễn Thị M nhận trả nợ thay anh M1 cho bà Nghiêm Thị C số tiền 18.000.000đ. Tòa án đã hỏi ý kiến của anh M1, anh đồng ý việc chị M trả thay cho anh số tiền trên và không có ý kiến gì nên nghĩa vụ trả tiền của anh M1 đã được chuyển giao sang cho chị M theo giấy biên nhận (ngày 14/6/2017). Chị M cho rằng sau khi viết giấy biên nhận vay tiền của bà C từ tháng 7/2017 đến tháng 4/2018 mỗi tháng chị trả cho bà C 1.000.000đ, tổng cộng chị đã trả cho bà C 10.000.000đ. Lời khai của bà Phạm Thị S (mẹ chị M và anh M1) xác nhận việc chị M nhận trả nợ thay cho anh M1 18.000.000đ, sau khi chị M nhận trả tiền cho bà C, bà đã trả cho bà C 2 lần, mỗi lần 2.000.000đ, chị M đã trả 10.000.000đ, đến nay bà và chị M đã trả hết tiền cho bà C. Tuy nhiên chị M và bà S không cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ để chứng minh về việc trả số tiền trên cho bà C nên lời khai của chị M và bà S là không có căn cứ không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị M phải trả cho bà Nghiêm Thị C số tiền 18.000.000đ. Bà C không yêu cầu chị M phải trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (18.000.000đ x 5%) = 900.000đ, bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 274, 275, 280 và Điều 370 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị C. Buộc chị Nguyễn Thị M phải trả cho bà Nghiêm Thị C số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hánh án không thanh toán khoản tiền nêu trên thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nghiêm Thị C 900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/000805 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Đường